

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Như Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn LP, xã LH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số 08/53 đường CS, Tổ 4, phường TC, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Như Q và anh Lê Văn D.

2/ Về con chung, việc nuôi con: Chị Đoàn Thị Như Q và anh Lê Văn D công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Lê Anh H, sinh ngày 05/01/2012 và cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 31/3/2015. Hai bên thoả thuận giao cho anh Lê Văn D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Anh H và Lê Ngọc Bảo T, chị Đoàn Thị Như Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng là 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu thành niên (từ đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Lê Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, chị Đoàn Thị Như Q không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ

thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3/ Về tài sản chung: Vợ chồng chị Đoàn Thị Như Q và anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

4/ Về nợ chung: Vợ chồng chị Đoàn Thị Như Q và anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Như Q và anh Lê Văn D thỏa thuận: Chị Q chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001201 ngày 21/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, chị Q đã nộp đủ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Các đương sự;
- UBND phường Thủy Châu;
- (ĐKKH ngày 16/5/2011);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu bản án.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ QUÝ VÂN